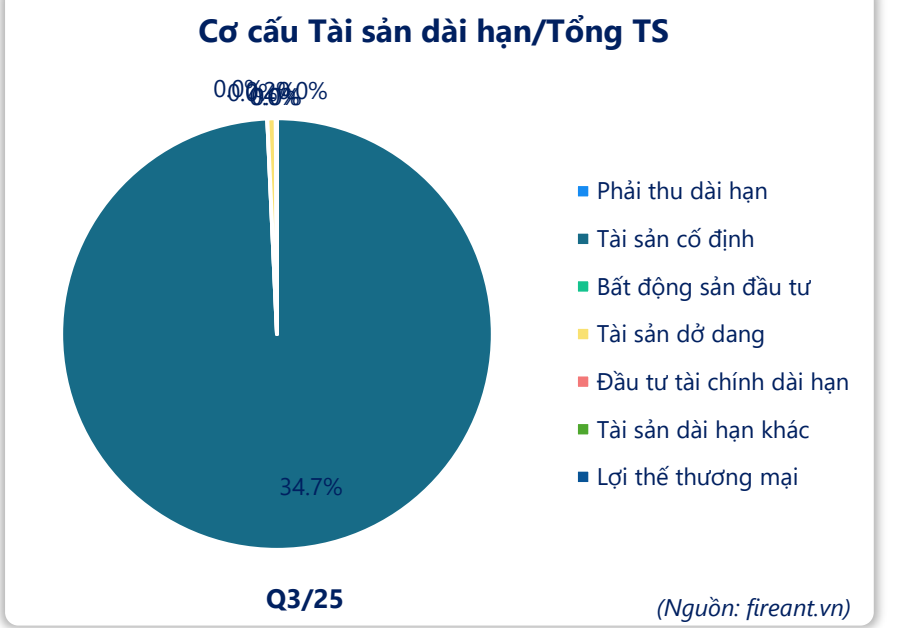
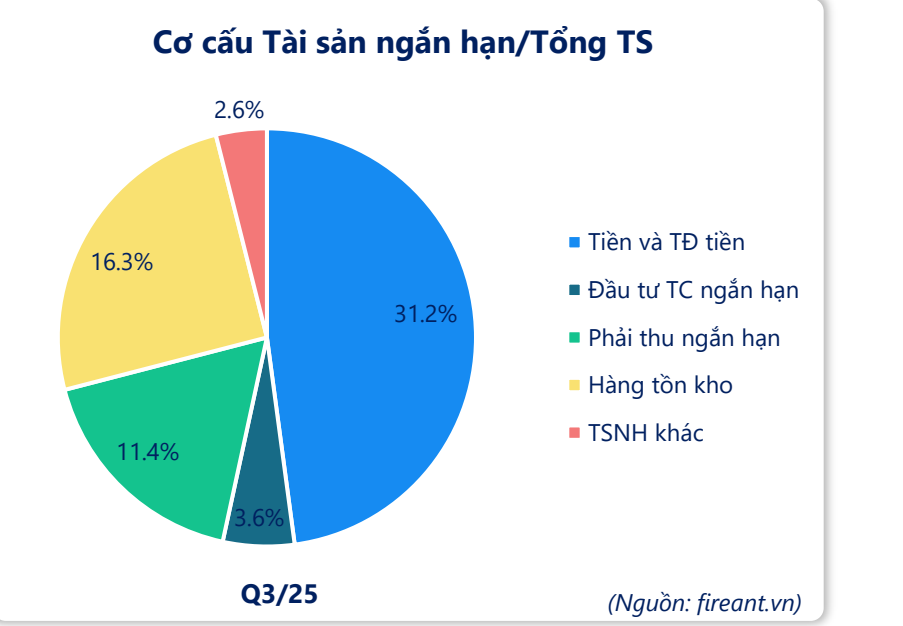
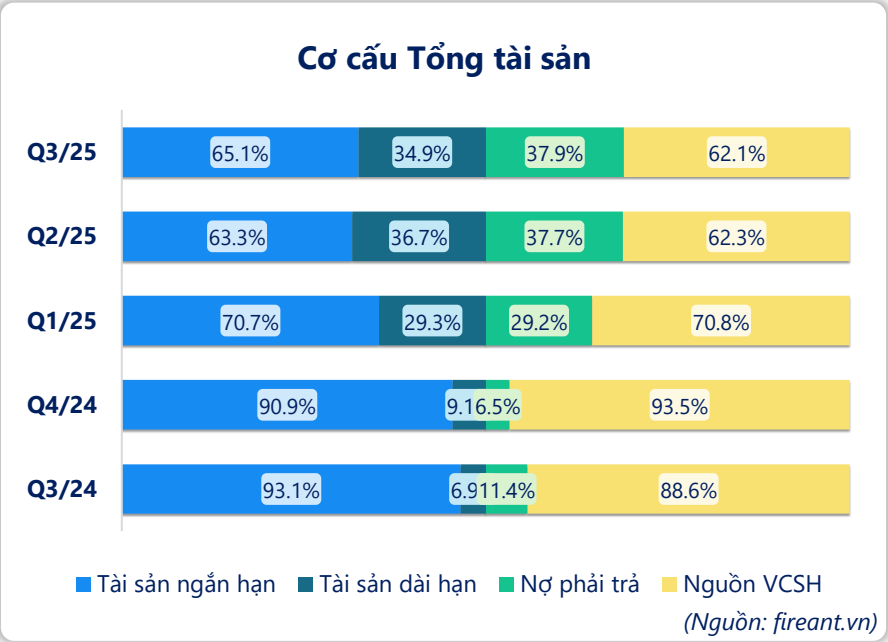
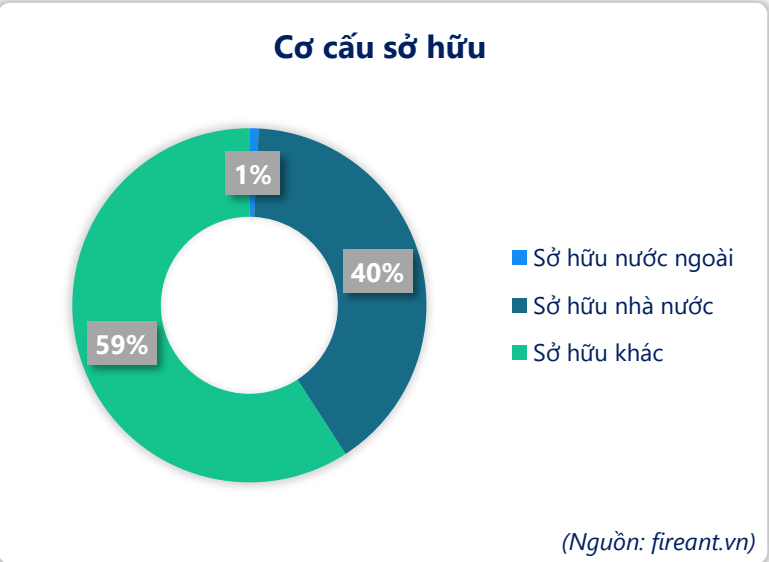
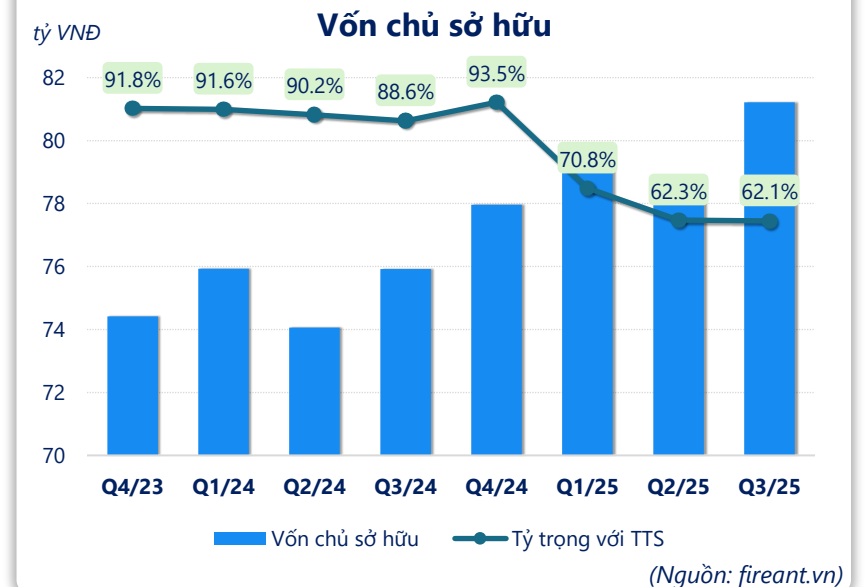
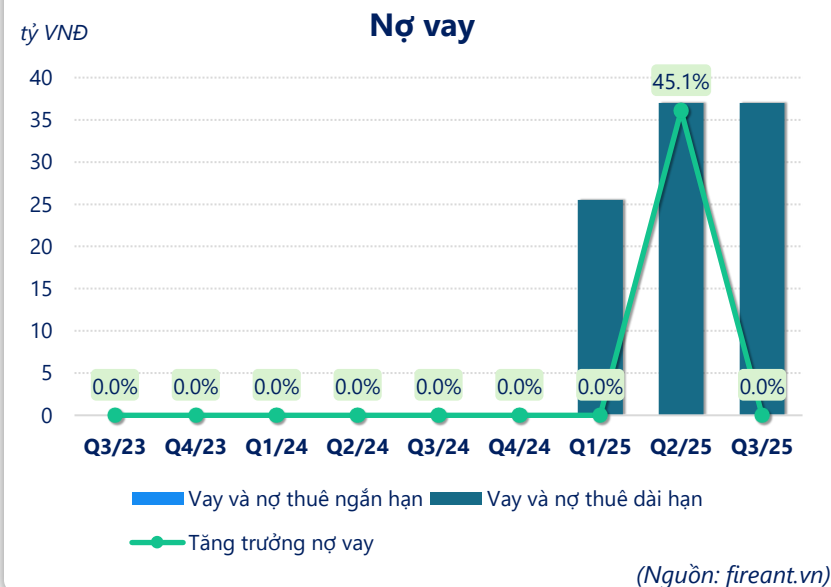
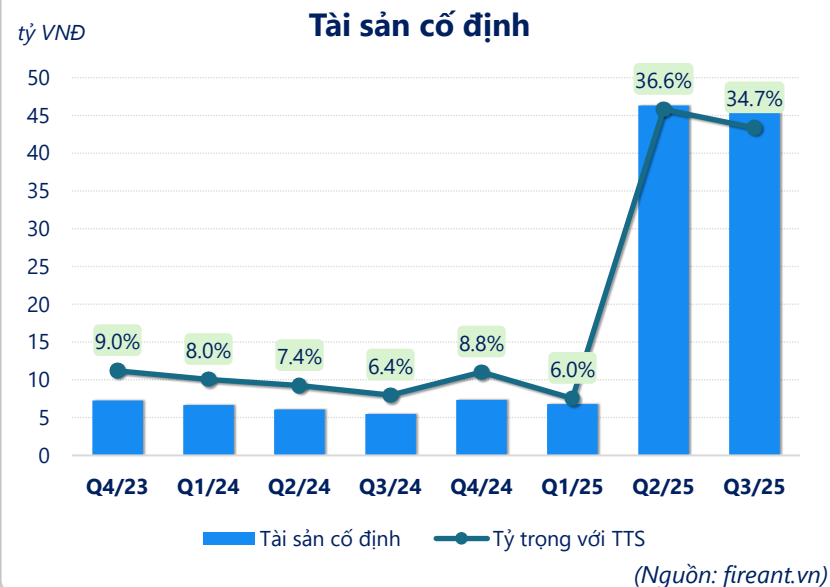
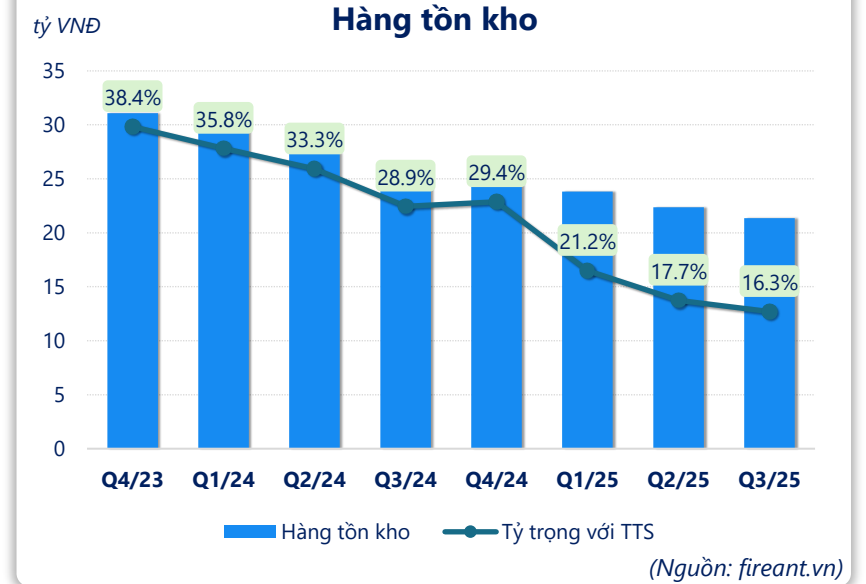
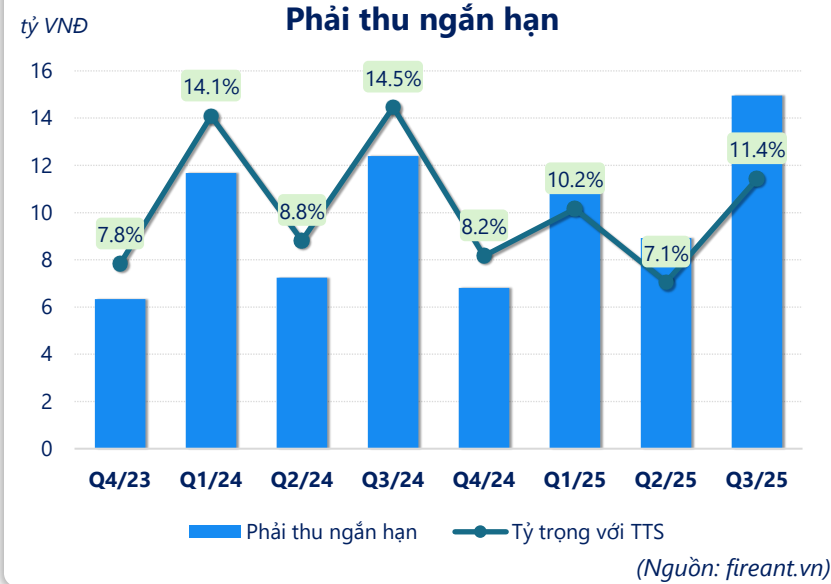
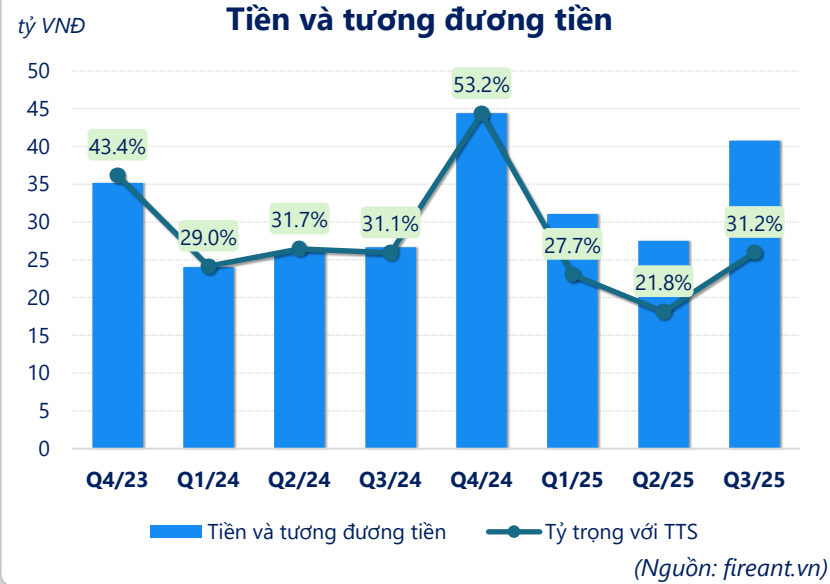
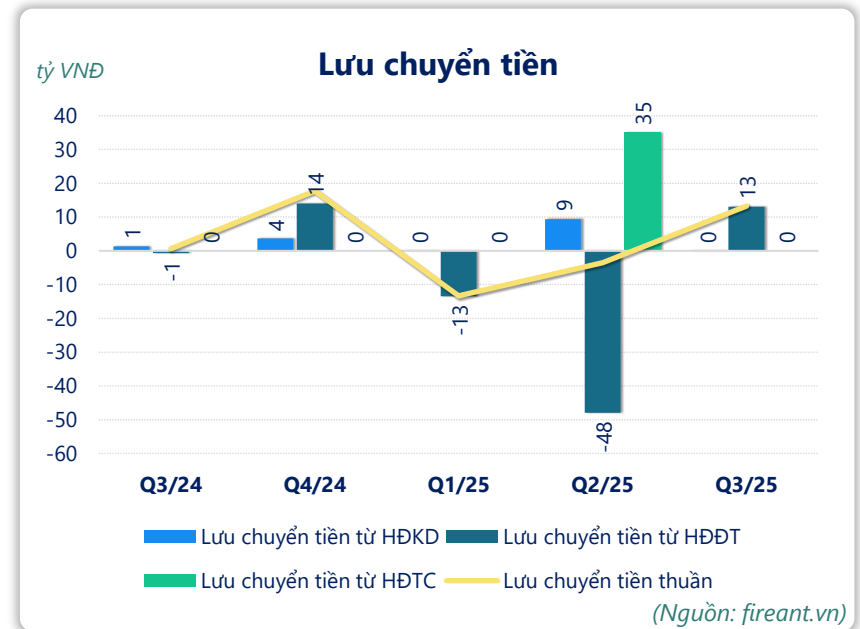
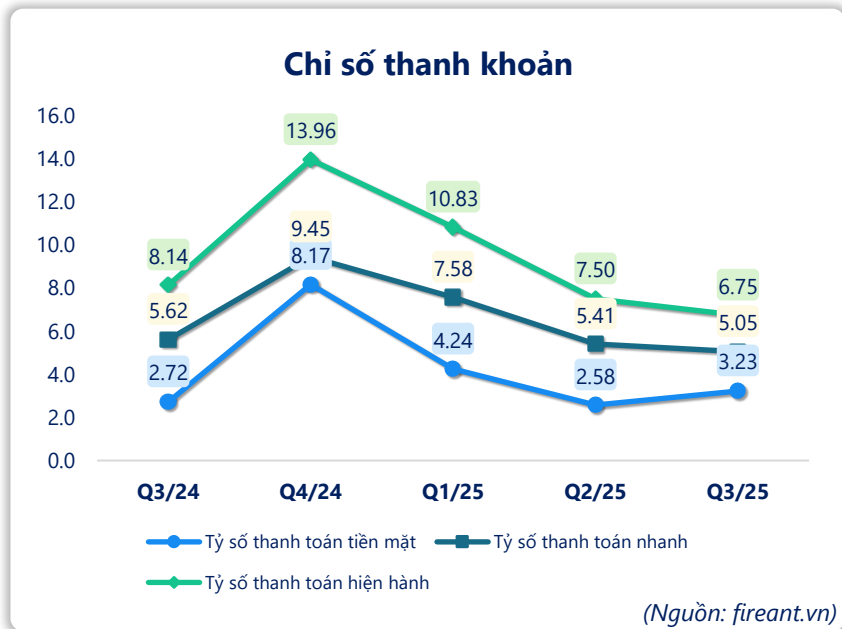
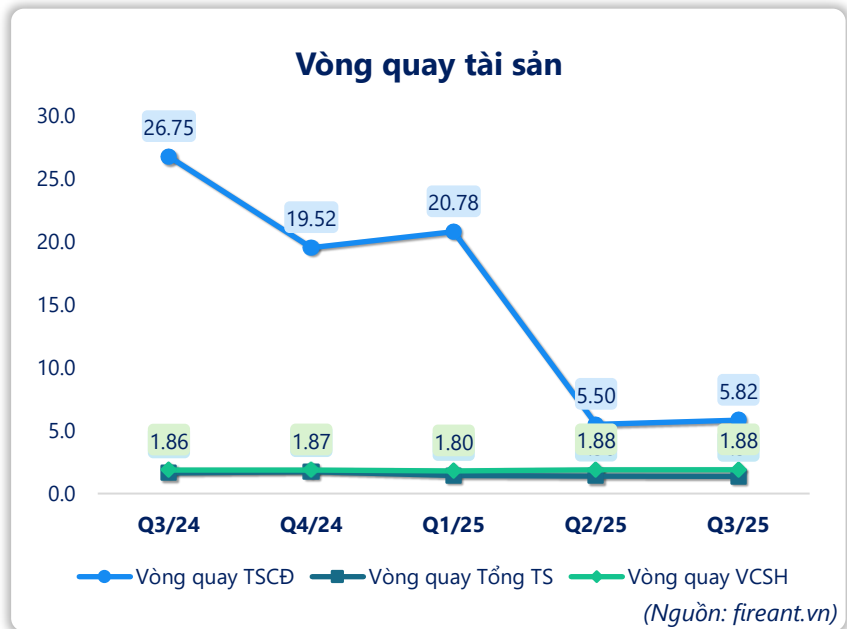
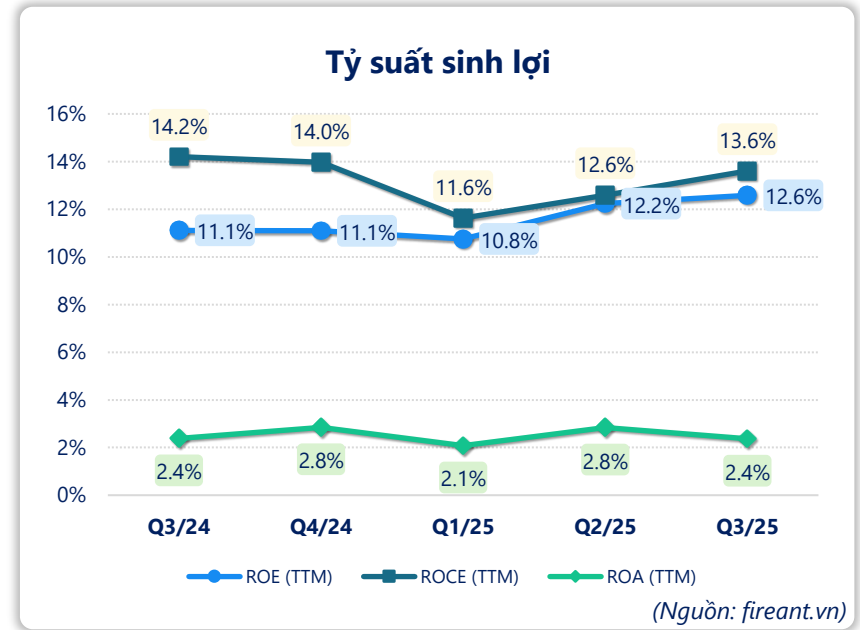
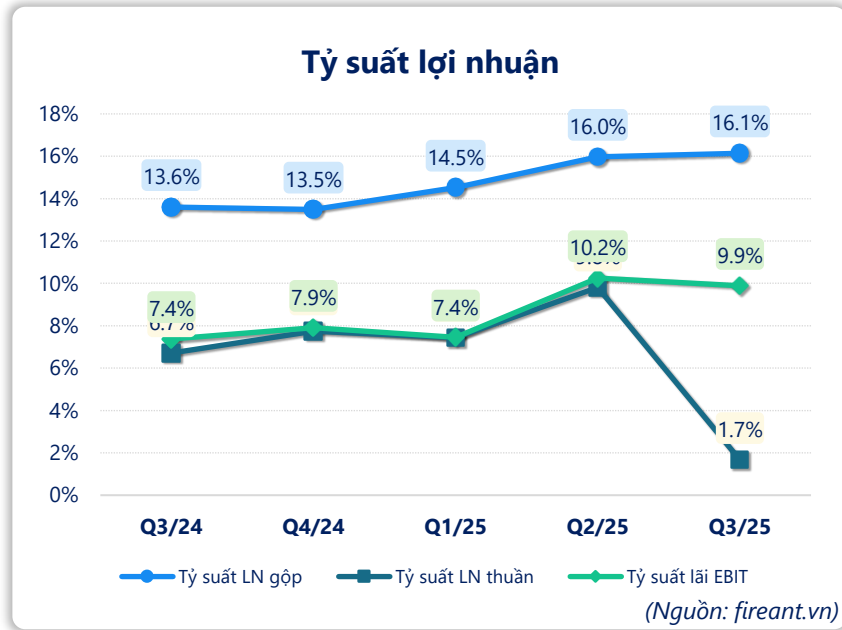
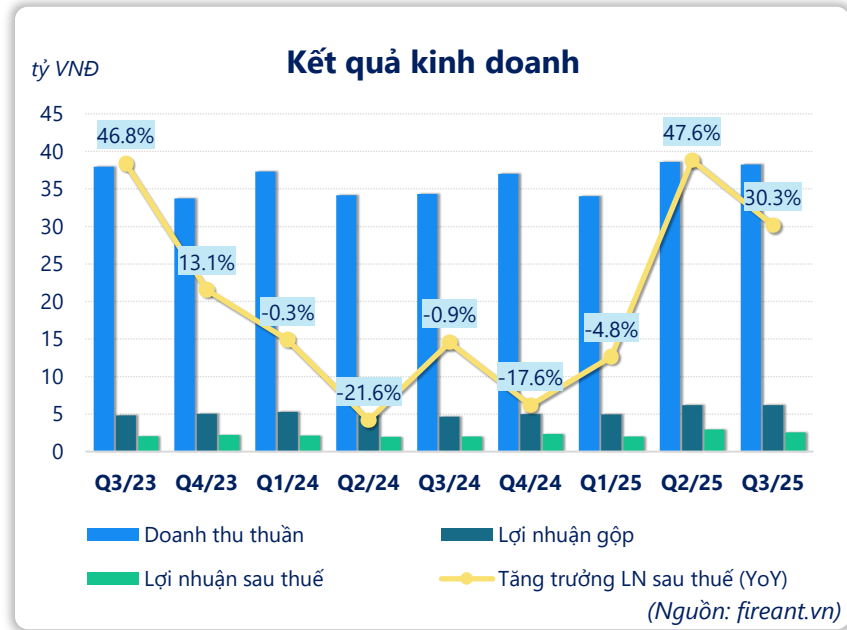


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		24,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		25,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		16,600
SL cổ phiếu LH		2,864,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)		75
% sở hữu nước ngoài		0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		70
P/E		7.1
EPS		3,451

	YTD	1T	3T	6T
SFN	18.5%	2.5%	35.4%	11.2%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	131	83.4	56.9%
Tài sản ngắn hạn	85.1	75.8	12.2%
Tiền và tương đương tiền	40.8	44.4	-8.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.70	0	
Phải thu ngắn hạn	15.0	6.81	120%
Hàng tồn kho	21.4	24.5	-12.9%
Tài sản ngắn hạn khác	3.35	0.12	2624%
Tài sản dài hạn	45.7	7.55	505%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	45.4	7.36	516%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.29	0.15	91.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.04	0.04	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	49.6	5.43	813%
Nợ ngắn hạn	12.6	5.43	132%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.00	0	
Nợ dài hạn	37.0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	37.0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	81.2	78.0	4.2%
Vốn chủ sở hữu	81.2	78.0	4.2%
Vốn điều lệ	30.0	30.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	34.3	37.0	34.0	38.6	38.3
Giá vốn hàng bán	29.7	32.0	29.1	32.4	32.1
Lợi nhuận gộp	4.67	4.99	4.94	6.17	6.18
Doanh thu HĐTC	0.00	0.64	0.00	0.77	0.01
Chi phí TC	0	0.00	0	0.17	0.56
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.17	0.56
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.45	0.54	0.38	0.57	0.54
Chi phí QLDN	1.93	2.23	2.04	2.41	4.45
LN thuần từ HĐKD	2.30	2.86	2.53	3.79	0.64
Lợi nhuận khác	0.23	0.06	0.00	0	2.58
LN trước thuế	2.53	2.93	2.54	3.79	3.22
Lợi nhuận sau thuế	2.03	2.34	2.03	2.96	2.56
LNST của CĐ cty mẹ	2.03	2.34	2.03	2.96	2.56

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	1.28	3.70	0.14	9.36	0.16
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.67	14.0	-13.5	-47.9	13.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	35.0	0
Tiền đầu kỳ	26.1	26.7	44.4	31.1	27.5
Lưu chuyển tiền thuần	0.61	17.7	-13.3	-3.55	13.2
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	26.7	44.4	31.1	27.5	40.8

(Nguồn: fireant.vn)